

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN ĐƯỚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2020

V/v Ly hôn giữa

Chị T và anh H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Thanh Nhung**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Thành**

2. Ông **Nguyễn Văn Hải**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phan Thị Đẹp** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 505/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Thu T**, sinh năm 1992 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Tô Tấn H**, sinh năm 1992 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trương Thị Thu T trình bày:* Chị và anh Tô Tấn H cưới nhau vào năm 2012, hôn nhân do tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2012 tại UBND xã L, huyện C. Sau khi cưới, chị về làm dâu bên chồng. Thời gian đầu chung sống cũng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng ly thân cách nay vài tháng. Anh H có thiện chí hàn gắn hạnh phúc nhưng chị không đồng ý, vì chị đã cho anh H cơ hội nhiều lần để sửa đổi nhưng anh H vẫn không thay đổi. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Tô Hải Đ, sinh ngày 18/11/2015 và cháu Tô Trương Hải Y, sinh ngày 09/8/2013. Hiện cháu Đ và cháu Y đang do anh

H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu nuôi cháu Y và cháu Đ, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ: không có nợ chung..

*Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Tô Tấn H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị Trương Thị Thu T về thời gian tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn và thời gian sống ly thân. Quá trình chung sống giữa anh và chị T có xảy ra mâu thuẫn, về nguyên nhân mâu thuẫn và lỗi là do anh có quen người phụ nữ khác nhưng anh đã chấm dứt mối quan hệ và tự bản thân sửa đổi để hàn gắn tình cảm với chị T nhưng chị T không đồng ý. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương chị T. Biện pháp hàn gắn của anh là thay đổi tính tình, cố gắng làm ăn và chăm lo cho vợ con.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Tô Hải Đ, sinh ngày 18/11/2015 và cháu Tô Trương Hải Y, sinh ngày 09/8/2013. Hiện tại anh đang nuôi các cháu, nếu Tòa án chấp nhận cho ly hôn thì anh H đồng ý cho chị T được nuôi cháu Đ và cháu Y, anh sẽ không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Trương Thị Thu T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Tô Tấn H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Thu T và anh Tô Tấn H cưới nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H quan hệ với người phụ nữ khác. Anh H cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn như chị T trình bày nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương chị T. Biện pháp hàn gắn của anh là thay đổi tính tình, cố gắng làm ăn và chăm lo cho vợ con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh H đều thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng ly thân khoảng vài tháng nay, thời gian ly thân chị T và anh H vẫn không hàn gắn được hạnh phúc. Chị T cương quyết yêu cầu ly hôn vì không còn tình cảm với anh H. Anh H không đồng ý ly hôn và đưa ra biện pháp hàn gắn nhưng chị T vẫn không đồng ý đoàn tụ. Hội đồng xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Thu T.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị T và anh H có hai con chung tên Tô Hải Đ, sinh ngày 18/11/2015 và cháu Tô Trương Hải Y, sinh ngày 09/8/2013, hiện các cháu đang sống với anh H nhưng chị T yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, chị T yêu cầu nuôi cháu Đ và cháu Y, anh H đồng ý nên phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị T. Buộc anh H giao hai cháu Tô Hải Đ, sinh ngày 18/11/2015 và cháu Tô Trương Hải Y, sinh ngày 09/8/2013 cho chị T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị T và anh H đều xác định không có tài sản chung nên không đề cập.

[2.4] Về nợ: Chị T và anh H đều xác định không có nợ chung nên không đề cập.

[2.5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Chị T và anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thu T về việc “Ly hôn” với anh Tô Tấn H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Thị Thu T và anh Tô Tấn H.

2. Về nuôi con chung: Chị Trương Thị Thu T được nuôi con chung là cháu Tô Hải Đ, sinh ngày 18/11/2015 và cháu Tô Trương Hải Y, sinh ngày 09/8/2013. Buộc anh H giao hai cháu Tô Hải Đ, sinh ngày 18/11/2015 và cháu Tô Trương Hải Y, sinh ngày 09/8/2013 cho chị T nuôi dưỡng. Anh Tô Tấn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về án phí: Chị Trương Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001879 ngày 28/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đức.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Cần Đức;
- Chi cục THADS huyện Cần Đức;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Nhung**